

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ
đối với nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và chế độ
đãi ngộ cho vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Bình

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và chế độ đãi ngộ cho vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Bình như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

1.1. Đối với chế độ hỗ trợ nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Quảng Bình

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, đường lối, chính sách về xây dựng, bảo tồn và phát triển di sản văn hóa phi vật thể, nghệ thuật truyền thống như: Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Nghị định số 109/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ về việc hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn.

Nhiều hoạt động nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã được triển khai thực hiện như: Hoạt động truyền dạy, tư liệu hóa, trình diễn, giao lưu được triển khai hiệu quả, góp phần từng bước khôi phục, bảo tồn nghệ thuật Ca trù, Bài chòi...; phối hợp với các cơ quan báo, đài xây dựng các chuyên trang, chuyên đề, biên soạn sách, in ấn các pano, áp phích, tờ rơi... Công tác tổ chức lễ hội trong thời gian qua được thực hiện tốt, đảm bảo an toàn, hiệu quả. Các chính sách trên đã góp phần tạo động lực, khích lệ cho lực lượng nghệ nhân trong công tác bảo tồn và phát triển nghệ thuật truyền thống của tỉnh và đã có những bước phát triển nhất định, nhiều nghệ nhân tham dự các cuộc giao lưu, liên hoan, hội thi cấp khu vực, quốc gia.

Hiện nay tỉnh Quảng Bình có 01 Nghệ nhân nhân dân và 08 Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. Ngoài những cơ chế chính sách của Trung ương tôn vinh, phong tặng danh hiệu và khen thưởng một lần đối với các nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú, các nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh ta chưa có chính sách hỗ trợ. Đặc biệt trong thời kỳ hội nhập và kinh tế thị trường; đời sống vật chất của nghệ nhân trong lĩnh vực nghệ thuật truyền thống đang còn gặp nhiều khó khăn, chưa có chính sách hỗ trợ thường xuyên, nhất là đối

với các nghệ nhân đã được phong tặng danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú nên chưa tạo được động lực, điều kiện để phát huy sức sáng tạo, sự cống hiến, gắn bó lâu dài đối với hoạt động nghệ thuật truyền thống.

Nhằm động viên khích lệ để các nghệ nhân an tâm cống hiến, tiếp tục phấn đấu phát huy vai trò trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị nghệ thuật truyền thống của tỉnh; góp phần bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Quảng Bình nói riêng và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc nói chung cần có chế độ hỗ trợ đối với các nghệ nhân đã được phong tặng danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Quảng Bình.

1.2. Đối với chế độ đãi ngộ cho vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Bình

Vận động viên thể thao thành tích cao được xem là những người lao động đặc biệt bởi sự đặc thù về môi trường hoạt động, với những phẩm chất, kỹ năng chỉ được hình thành qua dày công gian khổ rèn luyện. Vận động viên xuất sắc là những con người ưu tú nhất trong giới vận động viên thể thao, có khả năng thi đấu giành huy chương tại các giải thi đấu vô địch quốc gia, quốc tế, mang lại vinh quang cho tỉnh nhà nói riêng và Tổ quốc nói chung. Trong khi đó, các chế độ đãi ngộ, chính sách đặc thù như chế độ tiền công, tiền thưởng, chính sách hướng nghiệp và chăm lo giải quyết nghề nghiệp cho vận động viên khi hết tuổi thành tích còn bất cập, chưa phù hợp dẫn đến bản thân vận động viên, gia đình và dư luận xã hội chưa yên tâm, chưa xem thể thao là một nghề nghiệp.

Mặc dù, trong những năm qua, lãnh đạo tỉnh đã có sự quan tâm về chế độ đãi ngộ cho các vận động viên đạt thành tích xuất sắc tại các giải quốc gia và quốc tế. Tuy nhiên, các chế độ này xuất phát từ việc đề xuất của cá nhân vận động viên, huấn luyện viên hoặc từ đề nghị của cơ quan quản lý là Sở Văn hóa và Thể thao ở từng giải đấu theo từng năm nên chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định về tiêu chí và chế độ đãi ngộ cụ thể đối với đối tượng này.

Hiện nay, số lượng vận động viên của 03 tuyến đào tạo gồm VĐV đội tuyển tỉnh; VĐV đội tuyển trẻ tỉnh và VĐV năng khiếu thuộc biên chế của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao tỉnh là 70 VĐV, trong đó có 30 VĐV nữ. Trung bình hàng năm có khoảng 15 - 30 VĐV đạt huy chương tại các giải vô địch trẻ quốc gia và giải vô địch quốc gia trẻ lên, trong đó có khoảng 04 - 08 VĐV nữ đạt huy chương.

Vì vậy, để có chính sách hỗ trợ phù hợp đối với các vận động viên tài năng của tỉnh đạt nhiều thành tích xuất sắc, nhằm kịp thời động viên, khích lệ để các vận động viên an tâm tập luyện và nỗ lực cống hiến cho thể thao tỉnh nhà và quốc gia trong những năm tới; đồng thời giảm thiểu sự chênh lệch về chế độ giữa các vận động viên của tỉnh với một số địa phương khác; tránh hiện tượng các vận động viên của tỉnh có tâm lý, tư tưởng xin thi đấu cho các đơn vị khác có mức đãi ngộ cao hơn; do đó cần có chế độ hỗ trợ cho các vận động viên thể thao thành tích cao, đặc biệt là đối với các vận động viên nữ.

Căn cứ điểm h, khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền: "*Quyết định các chế độ chi ngân*

sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”; Căn cứ khoản 3, Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định: “Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương”. Đồng thời, căn cứ khoản 3, Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách: “Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp”, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và chế độ đãi ngộ cho vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Bình là hết sức cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;
- Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;
- Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018;
- Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể;
- Nghị định 109/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về việc hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn;
- Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích: Quy định chế độ hỗ trợ đối với nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và chế độ đãi ngộ cho vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Bình nhằm bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa truyền thống tốt đẹp của quê hương, đất nước; đảm bảo cung cấp đầy đủ dinh dưỡng nâng cao trình độ thể lực và chế độ đãi ngộ xứng đáng để phục vụ tốt công tác tập luyện và thi đấu đạt thành tích cao.

2. Quan điểm

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013; Luật Di sản văn hóa năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009; Luật Thể dục, thể thao năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018.

- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

- Nội dung và mức chi để thực hiện chế độ hỗ trợ đối với nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và chế độ đãi ngộ cho vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Bình phải bảo đảm tính khả thi, đúng đối tượng và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết thực hiện đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm có 06 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2. Đối tượng áp dụng
- Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ
- Điều 4. Nội dung và mức chi hỗ trợ
- Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện
- Điều 6. Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Căn cứ tình hình thực tiễn và ngân sách của địa phương, nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ đối với nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và chế độ đãi ngộ cho vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Bình với mức chi hỗ trợ cụ thể như sau:

a. Mức hỗ trợ đối với nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Quảng Bình từ 150.000 đồng đến 1.000.000 đồng tùy theo đối tượng là nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân nhân dân:

- Mức hỗ trợ sinh hoạt hàng tháng đối với nghệ nhân nhân dân: 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Mức hỗ trợ sinh hoạt hàng tháng đối với nghệ nhân ưu tú: 700.000 đồng/người/tháng.

- Mức hỗ trợ nghệ nhân tham gia truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể: 800.000 đồng/người/buổi đối với nghệ nhân nhân dân và 500.000 đồng/người/buổi đối với nghệ nhân ưu tú.

- Mức hỗ trợ nghệ nhân tham gia thực hành, trình diễn phục vụ bảo tồn, quảng bá, giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể: 150.000 đồng/người/buổi.

b. Mức chi chế độ đãi ngộ cho vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Bình như sau:

- Mức chi chế độ hỗ trợ thuốc bổ, thực phẩm chức năng: từ 300.000 đồng/người/tháng đến 1.500.000 đồng/người/tháng tùy theo quy mô giải và mức độ đạt giải của các vận động viên.

- Mức hỗ trợ chế độ đãi ngộ: từ 2.000.000 đồng/người/tháng đến 8.000.000 đồng/người/tháng tùy theo quy mô giải và mức độ đạt giải của các vận động viên.

- Riêng đối với vận động viên nữ: Hưởng thêm 20% định mức chi tương ứng với mức hỗ trợ chế độ đãi ngộ.

3. Nguồn kinh phí thực hiện

a. Kinh phí chi chế độ hỗ trợ sinh hoạt hàng tháng đối với nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh được bố trí trong nguồn sự nghiệp Văn hóa thuộc dự toán ngân sách tỉnh hàng năm. Dự kiến kinh phí thực hiện bình quân hằng năm là **80.000.000đồng/năm** (Bằng chữ: Tám mươi triệu đồng chẵn).

b. Kinh phí chi chế độ hỗ trợ nghệ nhân tham gia truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể; tham gia thực hành, trình diễn phục vụ bảo tồn, quảng bá, giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Quảng Bình do các đơn vị tổ chức truyền dạy và thực hành, trình diễn phục vụ bảo tồn, quảng bá, giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể chịu trách nhiệm chi trả trong dự toán nhiệm vụ được giao.

c. Kinh phí chi chế độ đãi ngộ cho vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Bình được bố trí trong nguồn sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo (lĩnh vực Đào tạo) thuộc dự toán ngân sách tỉnh hàng năm. Dự kiến kinh phí thực hiện bình quân hằng năm là **1.996.800.000đồng/năm** (Bằng chữ: Một tỷ chín trăm chín mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng chẵn).

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành “Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và chế độ đãi ngộ cho vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Bình”, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở: VH&TT; TC; TP;
- VP HĐND; UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NCVX.

KT. CHỦ TỊCH ¹⁰⁰
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ An Phong

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ hỗ trợ đối với nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và chế độ đãi ngộ cho vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và chế độ đãi ngộ cho vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ đối với nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và chế độ đãi ngộ cho vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối với nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Quảng Bình:

a) Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã được Chủ tịch nước phong tặng

danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú hiện còn sống và đang thực hiện các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

b) Đối với nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Quảng Bình: Không áp dụng chính sách hỗ trợ sinh hoạt hàng tháng đối với các nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú đang hưởng lương từ ngân sách; đang hưởng trợ cấp BHXH hàng tháng, đang hưởng trợ cấp theo Nghị định 109/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ về việc hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn.

2. Đối với vận động viên đang được đào tạo từ ngân sách tỉnh Quảng Bình theo quyết định của cấp có thẩm quyền tham gia tập trung tập luyện, tập huấn và thi đấu trong các đội tuyển thể thao thành tích cao của tỉnh xuất sắc đạt huy chương tại các giải vô địch trẻ quốc gia và vô địch quốc gia trở lên quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 37 Luật Thể dục thể thao năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2018).

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Bảo đảm hỗ trợ đúng đối tượng, công khai, minh bạch.

2. Các nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú được hưởng các mức hỗ trợ tại nhiều văn bản khác nhau, với các mức khác nhau thì được hưởng một mức cao nhất tại một văn bản.

3. Đối với vận động viên được tập trung tập luyện, tập huấn và thi đấu trong các đội tuyển thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Bình:

a) Vận động viên đạt thành tích cao trong năm được hưởng các chế độ tính từ tháng 01 của năm sau. Thời gian hưởng chế độ trong vòng 12 tháng (01 năm).

b) Vận động viên đạt được thành tích ở mức nào thì hưởng theo mức đó, trường hợp vận động viên đạt nhiều thành tích trong cùng 01 năm thì chỉ hưởng một chế độ cao nhất theo quy định.

c) Vận động viên không còn tập luyện và thi đấu cho tỉnh Quảng Bình sẽ thôi hưởng các chế độ.

Điều 4. Nội dung và mức chi hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ đối với nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Quảng Bình như sau:

a) Mức hỗ trợ sinh hoạt hàng tháng đối với nghệ nhân nhân dân: 1.000.000 đồng/người/tháng.

b) Mức hỗ trợ sinh hoạt hàng tháng đối với nghệ nhân ưu tú: 700.000 đồng/người/tháng.

c) Mức hỗ trợ nghệ nhân tham gia truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể: 800.000 đồng/người/buổi đối với nghệ nhân nhân dân và 500.000 đồng/người/buổi đối với nghệ nhân ưu tú.

d) Mức hỗ trợ nghệ nhân tham gia thực hành, trình diễn phục vụ bảo tồn, quảng bá, giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể: 150.000 đồng/người/buổi.

2. Mức chi chế độ đãi ngộ cho vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Bình như sau:

a) Mức chi chế độ hỗ trợ thuốc bổ, thực phẩm chức năng:

Đơn vị tính: Đồng/người/tháng

TT	Hệ thống giải thi đấu	Định mức chi		
		Huy chương Vàng	Huy chương Bạc	Huy chương Đồng
1	Giải Vô địch quốc gia trở lên	1.500.000	1.200.000	900.000
2	Giải Vô địch trẻ quốc gia	900.000	600.000	300.000

b) Mức chi chế độ đãi ngộ:

Đơn vị tính: Đồng/người/tháng

TT	Hệ thống giải thi đấu	Định mức chi		
		Huy chương Vàng	Huy chương Bạc	Huy chương Đồng
1	Giải Vô địch quốc gia trở lên	8.000.000	6.000.000	4.000.000
2	Giải Vô địch trẻ quốc gia	4.000.000	3.000.000	2.000.000

Riêng đối với vận động viên nữ: Hưởng thêm 20% định mức chi tương ứng với mức hỗ trợ chế độ đãi ngộ quy định tại điểm b khoản này.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí hỗ trợ các nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú theo nội dung và mức chi tại điểm a và b khoản 1 Điều 4 Nghị quyết được bố trí trong nguồn sự nghiệp Văn hóa thuộc dự toán ngân sách tỉnh hàng năm.

2. Nguồn kinh phí hỗ trợ các nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú theo nội dung và mức chi tại điểm c và d khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này do các đơn vị tổ chức truyền dạy và thực hành, trình diễn phục vụ bảo tồn, quảng bá, giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể chịu trách nhiệm chi trả trong dự toán nhiệm vụ được giao.

3. Nguồn kinh phí chi chế độ đãi ngộ cho vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Bình tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này được bố trí trong nguồn sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo (lĩnh vực Đào tạo) thuộc dự toán ngân sách tỉnh hàng năm.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường

trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, Kỳ họp lần thứ 11 thông qua ngày....tháng....năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ VHTTDL;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ VHTTDL;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Bình, Đài PT - TH tỉnh Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH